

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN I P

TỈNH G L

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2020/HS-ST

Ngày: 17-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN I P TỈNH G L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bùi Viết Minh Quân

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Trọng Chính.

- Ông Kpă Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký Toà án, Toà án nhân dân huyện I P, tỉnh G L.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I P, tỉnh G L tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Chinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện I P, tỉnh G L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2020/TLST-HS, ngày 21 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

ĐỖ NGỌC P; Sinh năm: 1983 tại thị xã A K, tỉnh G L; Nơi cư trú: Tổ 9, phường A B, thị xã A K, tỉnh G L; Nghề nghiệp: kinh doanh; Trình độ học vấn: 10/12.; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Đỗ Ngọc Mạnh (đã chết) và con bà Dương Thị Chảnh, sinh năm: 1960; Gia đình bị cáo có 03 chị em, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1991, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Có vợ là Lê Thị Tuyết Mai, sinh năm 1990. Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2019 đến ngày 28/12/2019 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Nhân thân bị cáo: Ngày 18/02/2008 bị Hạt kiểm lâm huyện Đ P, tỉnh G L xử phạt 4.505.000 đ về hành vi vi phạm trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản (Đã chấp hành xong); Ngày 07/7/2009 bị Hạt kiểm lâm huyện K C, tỉnh G L xử

phạt 1.983.000 đ về hành vi vi phạm trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản (Đã chấp hành xong); Ngày 27/02/2012 bị Công an thị trấn A K, tỉnh G L xử phạt 1.500.000 đ về hành vi “Đánh bạc” (Đã chấp hành xong).

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh **Đỗ Ngọc X**, sinh năm: 1976.

Trú tại: Tổ 9, phường A B, thị xã A K, tỉnh G L. Có mặt

2. Anh **Ksor Ami A**, sinh năm: 1979.

Trú tại: Làng P T, xã I K, huyện I P, tỉnh G L. Vắng mặt.

3. Anh **Kpă Y**, sinh năm: 1985.

Trú tại: Làng P T, xã I K, huyện I P, tỉnh G L. Vắng mặt.

4. Anh **Đào Văn S**, sinh năm: 1979.

Trú tại: Thôn T T, xã B T, huyện T S, tỉnh B Đ. Vắng mặt.

5. Anh **Nay T**, sinh năm: 1986.

Trú tại: Làng H'B, xã I K, huyện I P, tỉnh G L. Có mặt

6. Anh **Nay K**, sinh năm: 2000.

Trú tại: Làng H'B, xã I K, huyện I P, tỉnh G L. Có mặt

7. Chị **Lê Thị Mộng T**, sinh năm: 1972.

Trú tại: Làng P T, xã I K, huyện I P, tỉnh G L. Có mặt

8. Bà **Đặng Thị Q**, sinh năm: 1982 – Người Đ diện theo pháp luật cho Công ty TNHH MTV gỗ Quý Hồng Phước – Chức vụ: Giám đốc.

Trú tại: Số 326, tổ 8, ấp A T, xã Đ H H, huyện C B, tỉnh T G. Vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Anh **Vũ Đình P**, sinh năm: 1979.

Trú tại: Thôn B T, xã C R, huyện I P, tỉnh G L. Vắng mặt.

2. Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm: 1965.

Trú tại: Tổ 8, khu phố P C, phường A L, thị xã B L, tỉnh B P. Vắng mặt.

3. Bà **Trần Thị H**, sinh năm: 1966.

Trú tại: Tổ 8, khu phố P C, phường A L, thị xã B L, tỉnh B P. Vắng mặt.

4. Anh **Nguyễn Văn P**, sinh năm: 1981.

Trú tại: Tổ 7, phường P A, thị xã A K, tỉnh G L. Vắng mặt.

5. Anh **Hoàng Trọng Đ**, sinh năm: 1978.

Trú tại: Tổ 2, phường N M, Tp.K T, tỉnh K T. Vắng mặt.

6. Anh **Tăng Quốc T**, sinh năm: 1947.

Trú tại: 173/1B đường N C T, phường 5, Tp.V L, tỉnh V L. Vắng mặt.

* **Người phiên dịch:** Bà Ksor H'Bloan. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (TNHH MTV) Lâm Anh G L được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh G L, cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5901058438 ngày 17/4/2017, đăng ký lại ngày 31/8/2018 do ông Đỗ Ngọc Xuân (sinh năm: 1976, cư trú tại: Tổ 6, phường An Bình, thị xã A K, tỉnh G L) làm chủ sở hữu, có địa chỉ hoạt động tại làng Plei Toan, xã Ia Kdăm, huyện I P, tỉnh G L, do Đỗ Ngọc P làm giám đốc điều hành công ty.

Ngày 24/6/2019, Đỗ Ngọc P mua 9,392m³ gỗ xẻ Cắm xe theo Hợp đồng mua bán số 23, kèm hóa đơn số 0000508 và hồ sơ nguồn gốc gỗ của Công ty TNHH Hoàng Anh Ngân, địa chỉ tại phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, gồm 09 hộp gỗ có chiều dài từ 3,5m đến 5m, rộng từ 38cm đến 55cm. Sau khi đưa số gỗ trên về kho xưởng của Công ty TNHH MTV Lâm Anh G L, do số gỗ này có kích thước phù hợp để làm nhà, cửa và dụng cụ gia đình nên có nhiều người đến hỏi mua và P đã bán hết số gỗ trên cho nhiều người dân trên địa bàn huyện (P không nhớ tên, tuổi, địa chỉ của người mua gỗ), vì người mua không cần hóa đơn nên khi bán gỗ P không xuất hóa đơn giá trị gia tăng. Do còn hồ sơ nguồn gốc nhưng số gỗ đã bán hết nên P nảy sinh ý định mua gỗ trôi nổi tại địa bàn huyện I P rồi trộn với số gỗ của Công ty TNHH MTV Lâm Anh G L để hợp thức hóa hồ sơ để bán kiếm lời. Sau đó P đã tự ý mua gom được 0,313m³ gỗ Cắm xe xẻ của Kpă Y và 0,030m³ gỗ Cắm xe xẻ của Ksor Ami A và nhiều người dân tộc thiểu số khác tại địa phương chở đến xưởng của Công ty TNHH MTV Lâm Anh G L bằng xe máy đổ chế vào ban đêm bán cho P với giá từ 20.000 đồng đến 30.000 đồng/hộp. Trong thời gian từ tháng 6 đến tháng 9 năm 2019 P đã mua gom được số lượng 1.313 thanh, hộp gỗ Cắm xe xẻ, có khối lượng 16,518m³ không có nguồn gốc hợp pháp chưa kịp tiêu thụ thì bị lực lượng chức năng phát hiện. Qua kiểm tra kho xưởng thấy số gỗ Cắm xe thực tế có tại xưởng lớn hơn số gỗ Cắm xe có trong hồ sơ lâm sản nên Đỗ Ngọc P đã tự nguyện giao nộp số lượng 1.313 hộp gỗ có khối lượng 16,518m³ gỗ Cắm xe để phục vụ điều tra.

Tại bản Kết luận giám định ngày 08/10/2019 của Giám định viên Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh G L, kết luận: 1.313 hộp gỗ có khối lượng 16,802m³ (quy đổi gỗ tròn là 26,883m³) mà Đỗ Ngọc P giao nộp, chủng loại Cắm xe, thuộc nhóm 2.

Sau khi bị khởi tố bị can, Đỗ Ngọc P đã tự nguyện giao nộp 5.881 lóng, thanh, hộp gỗ Cắm xe. Tại bản Kết luận giám định ngày 25/10/2019 của Giám định viên Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh G L, kết luận: 5.881 lóng, thanh, hộp có khối

lượng gỗ xẻ là 53,593m³ và 0,19m³ gỗ tròn, chủng loại Cầm xe thuộc nhóm 2, không xác định được độ tuổi và khu vực phân bố. Quá trình điều tra xác định 5.881 lóng, thanh, hộp gỗ Cầm xe và các loại gỗ khác như Dầu, Vên Vên, Cà Chít, Sến và cành, nhánh, gốc, rễ Hương và Trắc đều có hồ sơ nguồn gốc lâm sản hợp pháp.

Tại bản cáo trạng số 04/CT -VKS ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện I P, tỉnh G L truy tố bị cáo Đỗ Ngọc P về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm k khoản 1 Điều 232 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện I P, tỉnh G L truy tố là đúng, không oan.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Ngọc P phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

- Về hình phạt chính: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm k khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc P từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử khoản 4 Điều 232 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc P từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Ngoài ra vị Đ diện viện kiểm sát cũng đề nghị xử lý về vật chứng và án phí.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không tranh luận gì với vị Đ diện Viện kiểm sát.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an huyện I P, tỉnh G L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện I P, tỉnh G L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở khẳng định: Do ý thức coi thường pháp luật và vì mục đích tư lợi cá nhân, nên trong thời gian từ tháng 6 đến tháng 9 năm 2019, Đỗ Ngọc P đã một mình tự bỏ tiền cá nhân mua gom số lượng 1.313 hộp gỗ, có khối lượng $16,802\text{m}^3$ (quy đổi gỗ tròn là $26,883\text{m}^3$) chủng loại cấm xe, không có nguồn gốc hợp pháp của một số người dân trên địa bàn huyện I P. Sau khi mua được P để số gỗ trên tại xưởng công ty TNHH MTV Lâm Anh G L nhằm mục đích bán lại để kiếm lời cho cá nhân. Khi đang cất giữ tại xưởng của công ty thì bị lực lượng chức năng phát hiện nên P đã tự nguyện giao nộp toàn bộ số gỗ trên. Như vậy, hành vi của bị cáo Đỗ Ngọc P đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm k khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét chất chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Đỗ Ngọc P có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển mọi hành vi của bản thân trong cuộc sống. Mặc dù nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ gỗ là mặt hàng Nhà nước cấm khai thác, tàng trữ, vận chuyển, chế biến và mua bán trái phép nhưng vì lợi ích của bản thân, bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi tàng trữ số lượng 1.313 hộp gỗ, có khối lượng $16,802\text{m}^3$ quy đổi gỗ tròn là $26,883\text{m}^3$ chủng loại cấm xe, không có nguồn gốc hợp pháp tại xưởng công ty TNHH MTV Lâm Anh G L nhằm mục đích bán lại để kiếm lời cho cá nhân. Hành vi đó của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, gây thiệt hại cho lợi ích của Nhà nước và đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm k khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện I P đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo được hưởng tình T giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện giao nộp toàn bộ số gỗ tàng trữ trái phép là $26,883\text{m}^3$ chủng loại cấm xe cho Cơ quan điều tra để điều tra xử lý. Nhưng, dù giảm nhẹ đến đâu cũng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành người có ích cho xã hội.

- Đối với $53,593\text{m}^3$ và $0,19\text{m}^3$ gỗ tròn, chủng loại Cấm xe mà bị cáo Đỗ Ngọc P tự nguyện giao nộp, qua điều tra không có căn cứ xác định số gỗ này không có nguồn

gốc hợp pháp nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo P theo quy định là phù hợp.

- Đối với Đỗ Ngọc Xuân là chủ sở hữu Công ty TNHH MTV Lâm Anh G L, đã giao lĩnh vực kinh doanh về lâm sản cho Đỗ Ngọc P, P tự đầu tư vốn, phương tiện kinh doanh. Số gỗ không có nguồn gốc hợp pháp trên là do P tự bỏ tiền cá nhân mua bán nhằm kiếm lợi cho cá nhân và không thông báo cho Xuân biết. Vì vậy, không có căn cứ xử lý trách nhiệm đối với Đỗ Ngọc Xuân là phù hợp.

- Đối với Đào Ngọc S là người đã mua và tàng trữ 1,029m³ gỗ Cẩm xe không có nguồn gốc hợp pháp, Nay T và Nay K là những người vận chuyển số gỗ trên; Ksor Ami A và Kpă Y là những người đã có hành vi bán gỗ không có nguồn gốc hợp pháp cho bị cáo Đỗ Ngọc P. Hành vi của các đối tượng trên chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ liên quan đến Hạt kiểm lâm huyện I P để xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

- Đối với chị Lê Thị Mộng T là người cho Công ty TNHH MTV Lâm Anh G L thuê đất. Việc bị cáo P có hành vi tàng trữ gỗ trái phép chị T không biết nên không có căn cứ để xử lý đối với chị T là phù hợp.

- Đối với Công ty TNHH MTV gỗ Quý Hồng Phước đã xuất bán cho công ty TNHH MTV Lâm Anh G L 01 hóa đơn giá trị gia tăng 0180 ngày 05/9/2019 không đúng quy định. Xét thấy, việc bán hóa đơn xảy ra tại Công ty TNHH MTV gỗ Quý Hồng Phước, địa chỉ: Tổ 8, ấp An Thạnh, xã Đông Hòa H, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện I P đã có văn bản đề nghị Công an huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xác minh, xử lý đối Công ty TNHH MTV gỗ Quý Hồng Phước theo Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 25/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn theo quy định của pháp luật là phù hợp.

- Đối với Kiểm lâm địa bàn xã Ia Kdăm thuộc Hạt kiểm lâm huyện I P đã lơì lỏng, thiếu tinh thần trách nhiệm để xảy ra việc người dân vận chuyển, khai thác gỗ trái phép trên địa bàn được phân công, Chi cục trưởng Chi cục kiểm lâm xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng khoản 4 Điều 232 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc P 10.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về vật chứng vụ án: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 1.313 hộp gỗ, có khối lượng 16,802m³ quy đổi gỗ tròn là 26,883m³ chủng loại cẩm xe.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Ngọc P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm k khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; khoản 4 Điều 232 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Ngọc P phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc P 09 (Chín) tháng tù, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2019 đến ngày 28/12/2019. Thời hạn tù tính từ ngày có biên bản bắt thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc P 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

4. Về vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 1.313 (Một nghìn ba trăm mười ba) hộp gỗ Cắm xe xẻ thuộc nhóm 2, có khối lượng $16,802m^3$ (Mười sáu phẩy tám trăm lẻ hai mét khối) quy đổi gỗ tròn là $26,883m^3$ (Hai mươi sáu phẩy tám trăm tám mươi ba mét khối).

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữ Công an huyện I P với Chi cục thi hành án dân sự huyện I P, ngày 06 tháng 4 năm 2020.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Ngọc P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/6/2020) bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền làm đơn kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh G L để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G L.
- VKSND tỉnh G L.
- VKSND huyện I P.
- CA huyện I P.
- Chi cục THADS huyện I P.
- Bị cáo.
- Người có QLNVLQ.
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Viết Minh Quân